TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: ông Phùng Văn Thông, ông Phan Duy Lục

Thư ký phiên toà: ông Lê Xuân Chín - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2024/TLST - HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Nhân T, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1997

Nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Nhân T1 và bà: Nguyễn Thị C; Vợ, con: chưa có.

Tiền án,Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 14/10/2011, T bị Chủ tịch UBND huyện V ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào Trường G với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số: 2252/QĐ-UB-NC, ngày 01/6/2013 T đã chấp hành xong Quyết định;

+ Tại Bản án số 49/2014/HSST ngày 14/7/2014, T bị TAND huyện Vĩnh Tường xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Khi phạm tội T 16 tuổi 11 tháng 02 ngày. Ngày 28/3/2015 T chấp hành xong án phạt tù và toàn bộ bản án;

+ Tại Bản án số 99/2015/HSST ngày 25/12/2015 T bị TAND huyện Vĩnh Tường xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 16/7/2015);

Tại bản án số 01/2016/HSST ngày 20/01/2016 T bị TAND huyện Vĩnh Tường xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Ngày 22/02/2016, TAND huyện Vĩnh Tường ra quyết định tổng hợp hình phạt tù số 01/2016/QĐ-CA buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án số 99/2015 và 01/2016 là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bắt tạm giam ngày 07/9/2015. Đến ngày 07/01/2019, T chấp hành xong án phạt tù và toàn bộ bản án. Đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 10/9/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 10/9/2024, tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường nội đồng thuộc xứ đồng V, tổ dân phố N, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Nhân T, sinh năm 1997, trú tại Thôn N, xã L, huyện V đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh (đã cũ) không gắn biển kiểm soát đi hướng đường tránh T - L có hành vi tàng trữ trái phép hàng cấm là pháo nổ (pháo hoa nổ). Tang vật thu giữ, tạm giữ:

- Thu tại giá để hàng phía trước chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave màu xanh (đã cũ) không gắn biển kiểm soát do T điều khiển 01 túi nilon màu đen bên trong chứa 05 khối hộp có đặc điểm giống nhau có kích thước (17,5 x 17,5 x 10) cm, bên ngoài mỗi khối được dán kín bằng giấy nhiều màu, in chữ nước ngoài trong đó có chữ "MADE IN CHINA", bên trong được thiết kế 49 lỗ hình trụ tròn được đúc liền khối và có 01 dây dẫn màu xanh thò ra ngoài. Tang vật được niêm phong trong 01 thùng cát tông, ký hiệu A1.

- Tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 màu trắng (đã cũ), số IMEI: 355316081967318, bên trong lắp sim thuê bao 0777.195.913. Tang vật được niêm phong trong 01 phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật.

- Tạm giữ của T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave màu xanh (cũ) không gắn biển kiểm soát; số khung, số máy bị trà sát, không đọc được.

Ngày 10/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tang vật được niêm phong ký hiệu A1 thu giữ nêu trên gửi đến Phòng K - Công an tỉnh V để giám định mẫu vật gửi giám định có phải là pháo không? Nếu là pháo thì là loại pháo gì? Khối lượng của mẫu vật gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 12/9/2024, Phòng K - Công an tỉnh V có bản kết luận giám định số 2628/KLGĐ, kết luận:

*"05 (Năm) khối hộp của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ) có tổng khối lượng 8,866 kg (*T2 *phẩy tám sáu sáu kilôgam, không kể hộp giấy catton niêm phong bao gói)".*

Cơ quan giám định đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho Cơ quan trưng cầu, gồm: 01 vỏ túi nilon màu đen và 5,319kg mẫu được

niêm phong kín, trên tem niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh V.

Ngày 14/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, màu trắng, đã cũ, số IMEI: 355316081967318, bên trong lắp sim thuê bao 0777.195.913 để khôi phục, trích xuất tài liệu là: Nhật ký cuộc gọi, tin nhắn Zalo của tài khoản đăng nhập trên mẫu gửi giám định. Ngày 12/11/2024, Phòng K - Công an tỉnh V có bản kết luận giám định số 3243/KLGĐ, kết luận:

"Khôi phục và trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Qua kiểm tra, phân tích dữ liệu theo nội dung yêu cầu giám định thời gian trong ngày 10/9/2024 thấy:

- Điện thoại thu được: 08 (tám) cuộc gọi, 02 (hai) tin nhắn SMS.

- Thẻ sim: Không tìm thấy dữ liệu.

- Không tìm thấy dữ liệu theo yêu cầu giám định trên thẻ sim kèm theo."

Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) phụ lục có chữ ký của giám định viên và dấu của Phòng K - Công an tỉnh V. H lại đối tượng gửi giám định có đặc điểm tả trên cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện V tại phòng K - Công an tỉnh V. Kết luận giám định nêu trên phù hợp với kết quả kiểm tra điện thoại của T do Cơ quan điều tra thực hiện ngay sau khi bắt quả tang Thi ngày 10/9/2024, xác định: Từ 17 giờ 28 phút đến 18 giờ 10 phút ngày 10/9/2024 T có liên lạc gồm 04 cuộc gọi đi trong đó có 01 cuộc gọi bị huỷ, 01 cuộc gọi nhỡ và 03 cuộc gọi đến với số điện thoại 0776.765.659 là số điện thoại của người bán pháo cho T. Đồng thời có 02 tin nhắn SMS đến số điện thoại của T lúc 17 giờ 35 phút ngày 10/9/2024 có nội dung: "05 hộp pháo hoa nổ dàn 49 tầm cao giá 700.000đ. 5 hộp là 3.500.000đ nhớ đem đủ tiền cho anh, anh không bán thiếu nhé" và "Ra đi em".

Ngày 31/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định về kỹ thuật đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave màu xanh đã cũ không gắn biển kiểm soát; số khung, số máy không đọc được tạm giữ của T để xác định: Số khung, số máy của chiếc xe máy gửi giám định có bị tẩy xóa, sửa chữa hay không? Nếu có thì xác định số khung, số máy nguyên thủy của xe? Ngày 06/11/2024, Phòng K - Công an tỉnh V có bản kết luận giám định số: 3164/KL-KTHS, theo đó kết luận:

"Số khung, số máy của chiếc xe mô tô gửi giám định đã bị tẩy xóa bằng phương pháp cơ học, qua giám định xác định: Số khung nguyên thủy là: RLH (Vị trí dấu "" không xác định được nội dung); Không xác định được số máy nguyên thủy". Kèm theo kết luận giám định: Không.

Quá trình điều tra, T khai: Khoảng 17 giờ ngày 10/9/2024, T gặp Khổng Văn B, sinh năm 1990 là người ở cùng thôn N, xã L (cách nhà T khoảng 6 cổng), B có mời T sang nhà chơi thì T đồng ý. Quá trình ngồi uống nước, nói chuyện tại nhà B thì B bảo T đi mua pháo hoa nổ về để cùng đốt cho vui, do cũng muốn đốt pháo hoa nên T đồng ý. Sau đó, B đọc cho T số điện thoại của người bán pháo là

0776.765.659 và T sử dụng điện thoại của mình bấm gọi để hỏi mua pháo thì có giọng một người nam giới trả lời. Qua điện thoại, T hỏi mua của người đó 05 cối pháo hoa nổ, người đó đồng ý, báo giá pháo hoa nổ cho T là 700.000đ/01 cối, tổng giá tiền của 05 cối là 3.500.000đ và hẹn T đến đoạn đường nội đồng gần đường T, L để giao bán pháo. T đồng ý và nói lại cho B biết là 05 cối pháo hoa nổ có giá 3.500.000đ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave màu xanh đã cũ không gắn biển kiểm soát của T đi một mình từ nhà B đến điểm hẹn nêu trên, trên đường đi Thi thấy B cũng một mình điều khiển xe mô tô đi theo T. Khi đi đến khu vực trạm bơm nước trên đường Đ đi xã L thì T dừng lại, bảo B đưa tiền mua pháo thì B đưa cho T số tiền 3.500.000đ. T cầm tiền B đưa cất vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi tiếp tục đi đến điểm hẹn. Khi đang đi thì T có sử dụng điện thoại của mình để gọi điện cho người bán pháo hỏi người đó đang ở đâu thì người đó nói đang đứng ở đường nội đồng gần đường T - L. T điều khiển xe mô tô đi đến vị trí nêu trên thì gặp 01 người đàn ông đang đứng một mình cạnh 01 chiếc xe mô tô (T không nhìn biển kiểm soát), T nghĩ đó là người bán pháo nên T đến gần hỏi người đó "Anh bán pháo à?", người đó gật đầu. T đưa số tiền 3.500.000đ gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau cho người đó, người đó cầm tiền T đưa và đếm lại thấy đủ nên xách 01 túi nilon màu đen bên trong chứa 05 cối pháo hoa nổ đưa cho T. T cầm túi nilon, kiểm tra bên trong thấy chứa 5 cối pháo nên T đặt vào giá để hàng phía trước xe mô tô của T rồi điều khiển xe đi về hướng xã L để đem về đốt cùng B. T thấy người đàn ông bán pháo cho T điều khiển xe mô tô đi về hướng cầu C, thị trấn T. Khi T điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường cách đường T đi L khoảng 05m thì có lực lượng Công an dừng xe kiểm tra phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo nổ) như nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc, ghi lời khai, điều tra xác minh và cho T đối chất với anh Khổng Văn B, sinh năm 1990, hiện ở: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là người đã rủ T đi mua pháo hoa nổ để cùng nhau đốt và cung cấp cho T số điện thoại 0776.765.659 của người bán pháo hoa nổ, đưa T số tiền 3.500.000đ để trả tiền mua pháo hoa nổ (theo lời khai của T). Quá trình điều tra xác định, anh B có mối quan hệ quen biết do là người cùng ở thôn N, xã L, huyện V với T, ngày 10/9/2024 anh B đi làm thuê bốc vác từ sáng đến 19 giờ tại kho hàng ở chợ đầu mối của Công ty TNHH S anh Phạm Văn P, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc không gặp, không rủ T mua pháo hoa nổ để cùng nhau đốt; không cho T số điện thoại 0776.765.659 của người bán pháo hoa nổ và cũng không đưa cho T số tiền 3.500.000đ như T đã khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra xác minh và cho bị can T đối chất với anh B tuy nhiên cả T và anh B đều giữ nguyên nội dung đã trình bày, ngoài lời khai của T thì không có tài liệu chứng cứ, không có ai biết hay chứng kiến các nội dung diễn biến như T khai liên quan đến B do đó không có căn cứ để xác định anh B có hành vi vi phạm như bị can T đã khai. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý gì đối với anh Khổng Văn B là có căn cứ.

Về nguồn gốc số pháo nổ: T khai nhận mua được 05 cối pháo hoa nổ nêu trên với giá 3.500.000đ từ một người đàn ông không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực đường N thị trấn T, người này sử dụng số điện thoại 0776.765.659. Quá trình điều tra xác định số thuê bao 0776.765.659 được đăng ký chính chủ tên anh Lê Minh H1, sinh năm 2001, hộ khẩu thường trú tại: thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (được sáp nhập từ xã H và H từ ngày 16/10/2019). Cơ quan điều tra đã triệu tập, ghi lời khai anh Lê Minh H1 xác định anh chưa từng đăng ký, không sử dụng số điện thoại 0776.765.659 và không có quen biết hay có mối quan hệ gì với bị can Nguyễn Nhân T và Khổng Văn B; bản thân anh Lê Minh H1 cũng chưa từng đi đến địa bàn huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc và không liên quan gì đến hành vi vận Tàng trữ hàng cấm của bị can Nguyễn Nhân T. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh người bán pháo cho T (theo lời khai của T) nhưng không xác định được người này là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Lê Minh H1 là có căn cứ.

Đối với số sim thuê bao 0777.195.913 là số điện thoại bị can T sử dụng để liên lạc hỏi mua pháo nổ vào ngày 10/9/2024. Quá trình điều tra xác định số sim thuê bao nêu trên được đăng ký chính chủ tên chị Nguyễn Mai L, sinh năm 2001, trú tại: tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với chị Nguyễn Mai L xác định chị L chưa từng đăng ký, không sử dụng số điện thoại 0777.195.913 và không có quen biết, không có mối quan hệ gì với bị can Nguyễn Nhân T; bản thân chị Nguyễn Mai L cũng chưa từng đi đến địa bàn huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc và không liên quan gì đến hành vi Tàng trữ hàng cấm của bị can Nguyễn Nhân T. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Nguyễn Mai L là phù hợp.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave màu xanh đã cũ, không gắn biển kiểm soát; số khung, số máy đã bị trà sát, không đọc được. Bị can T khai nhận đã mua chiếc xe mô tô trên tại 01 cơ sở thu mua, bán phế liệu tại khu vực xã Đ, huyện Y với giá 1.000.000đ vào khoảng 03 năm trước, hiện bị can T không nhớ rõ địa chỉ, đặc điểm của người bán, khi mua thì không có hóa đơn, giấy tờ gì. Sau khi mua thì do là xe phế liệu nên tình trạng xe không còn nguyên vẹn, không sử dụng được nên bị can T đã sửa chữa lại và sử dụng làm phương tiện đi lại của cá nhân. Ngày 10/9/2024 bị can T đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để đi đến địa điểm mua pháo và cất giấu pháo nổ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, màu trắng, đã cũ, số IMEI: 355316081967318; bên trong lắp sim thuê bao 0777.195.913. Quá trình điều tra, T khai nhận đã mua chiếc điện thoại và số sim thuê bao trên qua mạng xã hội, do thời gian đã lâu nên T không nhớ thông tin đặc điểm của người bán chiếc điện thoại và số sim thuê bao trên cho T. Sau khi mua được điện thoại và sim thì T không làm thủ tục đăng ký chính chủ với số sim thuê bao 0777.195.913. Ngày 10/9/2024, T đã sử dụng chiếc điện thoại lắp số sim thuê bao nêu trên để

làm công cụ liên lạc với người bán pháo để trao đổi, thỏa thuận việc mua 05 cối pháo hoa nổ.

- Đối với 5,319kg mẫu được niêm phong kín, trên tem niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh V hoàn trả sau giám định, là vật chứng vụ án, cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSVT ngày 26 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Nguyễn Nhân T về tội: "*Tàng trữ hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Nhân T phạm tội: "*Tàng trữ hàng cấm*"

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Nhân T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/9/2024

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhân T khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã mua, sau đó tàng trữ số lượng pháo hoa nổ 8,866 kg nhằm mục đích sử dụng, bị phát hiện và bắt quả tang vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 10 tháng 9 năm 2024 như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác

L1 nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của chính bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Nguyễn Nhân T phạm tội "*Tàng trữ hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ ... hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam...".

3. Xét tính chất vụ án là tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị xử phạt hành chính, bị kết án về các hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tại khoản 4 Điều 191 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ...."*. Tuy nhiên, T là người không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Đối với lời khai của Nguyễn Nhân T về việc anh Khổng Văn B (sinh năm 1990 là người ở cùng thôn với T), bảo T đi mua pháo hoa nổ về để cùng đốt cho vui cung cấp số diện thoại của người bán pháo; đi cùng T mua pháo; đưa tiền cho T mua pháo. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc, ghi lời khai, điều tra xác minh và cho T đối chất với anh Khổng Văn B xác định: ngày 10/9/2024 anh B đi làm thuê bốc vác từ sáng đến 19 giờ tại kho hàng ở chợ đầu mối của Công ty TNHH S anh Phạm Văn P, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc không gặp, không rủ T mua pháo hoa nổ để cùng nhau đốt; không cho T số điện thoại 0776.765.659 của người bán pháo hoa nổ và cũng không đưa cho T số tiền 3.500.000đ như T đã khai. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý gì đối với anh Khổng Văn B là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán pháo chi T: do T không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch; Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh người bán pháo nhưng không xác định được người này là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

5. Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave màu xanh đã cũ, không gắn biển kiểm soát; số khung, số máy đã bị trà sát, không đọc được. Ngày 10/9/2024 bị cáo T đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để đi đến địa điểm mua pháo và cất giấu pháo nổ, nên cần tịch thu, bán phát mại, sung Ngân sách nhà nước theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, màu trắng, đã cũ, số IMEI: 355316081967318; bên trong lắp sim thuê bao 0777.195.913. Ngày

10/9/2024, T đã sử dụng chiếc điện thoại lắp số sim thuê bao nêu trên để làm công cụ liên lạc với người bán pháo để trao đổi, thỏa thuận việc mua 05 cối pháo hoa nổ, là tang vật vụ án nên cần tịch thu, bán phát mại, sung ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim thuê bao trên do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 5,319 kg mẫu được niêm phong kín, trên tem niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh V hoàn trả sau giám định, là vật chứng vụ án, cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nhân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhân T phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm*"

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

3. Xử phạt: Nguyễn Nhân T 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/9/2024.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave màu xanh đã cũ, không gắn biển kiểm soát; số khung, số máy đã bị trà sát, không đọc được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, màu trắng, đã cũ, số IMEI: 355316081967318.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim thuê bao 0777.195.913; 5,319 kg mẫu được niêm phong kín, trên tem niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh V hoàn trả sau giám định.

(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường)

5. Án phí: Bị cáo Nguyễn Nhân T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Vĩnh Phúc;*
- *VKSND Vĩnh Tường;*
- *THADS Vĩnh Tường;*
- *Công an Vĩnh Tường;*
- *Cơ quan THAHS Vĩnh Tường;*
- *UBND xã Lũng Hòa;*
- *Bị cáo Thi;*
- *Lưu hồ sơ, Văn phòng.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thành Công